

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/2020/QĐST- HNGĐ

Lục Nam, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Mạnh A, sinh năm 1985- Công ty Luật TNHH Nguyên P, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: BT6-0018 khu đô thị E, phường X, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971

- Ông Tạ Văn Q, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Phố Z, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

- Anh Hà Thanh P1, sinh năm 1972

- Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1953

- Ông Dương Đăng H2, sinh năm 1949

- Bà Dương Thị M1, sinh năm 1960

- Ông Bùi Đình H2, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Thôn X1, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Ông Vũ Quang X2, sinh năm 1952

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Quỹ tín dụng nhân dân L, do ông Nguyễn Văn Đ1- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Thôn X1, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 37, 59, 62, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn L và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cho anh Vũ Văn L nuôi 02 con là Vũ Quang N1, sinh ngày 20/9/2005 và Vũ Thị Mỹ N2, sinh ngày 25/01/2009. Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Giao cho anh Vũ Văn L quản lý, sử dụng 01 thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 428,0m² tại thôn L, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được UBND huyện Lục Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/9/2008, mang tên ông Vũ Văn L, bà Lê Thị T; Số AM214623; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01813 số: 3977/QĐ-UBND. Và sở hữu tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà cấp ba, loại hai, diện tích 127,5m²; ki ốt loại B, lợp mái tôn, phía trước nhà, diện tích 48m², có tường bao quanh; 01 chuồng gà đằng sau nhà, diện tích 13,5m²; tường vảnh lao xây bằng đá, diện tích 90,54m²; tường vảnh lao xây bằng cay bê tông, diện tích 38,16m²; hàng rào sắt, diện tích 21,8m²; 02 cây nhãn một năm tuổi, 01 cây nhãn có đường kính tán 04m; 07 cây vải có đường kính tán 5m; cùng toàn bộ các tài sản, cây cối, N2 màu, lâm lộc khác trên đất.

Giao anh Vũ Văn L sở hữu 01 xe ô tô Toyota, loại Corolla, số máy 2NZ-2715012, số khung NZE120-7000646, biển kiểm soát 15A-093.56, sản xuất năm 2003, mang tên Vũ Văn L.

- **Về nghĩa vụ chung đối với tài sản:** Anh Vũ Văn L có nghĩa vụ trả các khoản nợ sau:

+ Trả vợ cH2 bà Nguyễn Thị D, ông Tạ Văn Q 70.000.000đ tiền gốc và 23.000.000đ tiền lãi;

+ Trả trả vợ cH2 chị Nguyễn Thị T, anh Hà Thanh P1 50.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi;

+ Trả vợ cH2 bà Vũ Thị H1, ông Dương Đăng H2 50.000.000đ tiền gốc và 6.000.000đ tiền lãi;

+ Trả vợ cH2 bà Dương Thị M1, ông Bùi Đình H2 30.000.000đ tiền gốc và

6.000,000đ tiền lãi;

+ Trả Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền nợ gốc 500.000.000 và tiền lãi 5.000.000đ. Đến hạn anh Vũ Văn L không trả được Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền trên, Quỹ tín dụng nhân dân L được quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AM 214623 do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 01/9/2008 và tài sản trên đất, theo Hợp đồng tín dụng số: 2020-1-00284/HĐTD ngày 12/06/2020.

X2 hợp anh Vũ Văn L có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017.

X2 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về chi phí tố tụng:** Anh Vũ Văn L phải chịu 7.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định và giá tài sản, được trừ vào số tiền 7.000.000đ tạm ứng anh L đã nộp ngày 04/8/2020.

- **Về án phí:** Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau và yêu cầu ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Văn L phải chịu 150.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 22.800.000đ tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004862 ngày 02/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh Vũ Văn L 22.650.000đ và 3.125.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0004862 ngày 02/7/2020 và biên lai thu số AA/2017/0004917 ngày 05/8/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả chị Lê Thị T 12.960.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004951 ngày 23/9/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

- Chi cục THADS cùng cấp;

- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Huân